

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Vũ Xuân M, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Thôn Nhuệ T, xã Vạn B, huyện Nông C, tỉnh Thanh H.

- Bà Lê Thị G, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Thôn Nhuệ T, xã Vạn B, huyện Nông C, tỉnh Thanh H, hiện cư trú tại: Ô 437 DC51 KDC VS, khu phố 4, phường An P, thành phố Thuận A, tỉnh Bình D.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị G tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn B, huyện Nông C, tỉnh Thanh H theo giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển 01/2011 ngày 01/9/2011. Ông M và bà G xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông M và bà G yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị G có 02 con chung tên Vũ Lê Quang H, sinh ngày 17/10/2011 và Vũ Lê Tâm N, sinh ngày 17/9/2016.

Ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị G thống nhất giao con chung tên Vũ Lê Quang H, sinh ngày 17/10/2011 cho ông M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung tên Vũ Lê Tâm N, sinh ngày 17/9/2016 cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị G thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị G thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Vũ Lê Quang H, sinh ngày 17/10/2011 cho ông M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung tên Vũ Lê Tâm N, sinh ngày 17/9/2016 cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Xuân M và bà Lê Thị G mỗi người phải nộp 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0053578 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn B, huyện Nông C, tỉnh Thanh H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Châu Thị Hoài Phương**